

Ngày	11,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	14.9%	16.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,800 - 16,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	673
Số lượng CPLH (CP)	58,018,600
KLGD BQ 20 phiên (CP)	330
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.22
EPS	128
P/E	90.7

DT thuần

Q1/24

144

tỷ VNĐ

QoQ: ▼294| -67.0%

YoY: ▼15.0| -9.2%

LN trước thuế

Q1/24

3.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.03| 42.3%

YoY: ▲ 0.91| 35.6%

LN sau thuế

Q1/24

2.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.08| 247%

YoY: ▲ 1.56| 179%

ROA

2023

0.2%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2023

1,355

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 231| 20.5%

LN trước thuế

2023

26.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 18.9| 267%

LN sau thuế

2023

14.3

tỷ VNĐ

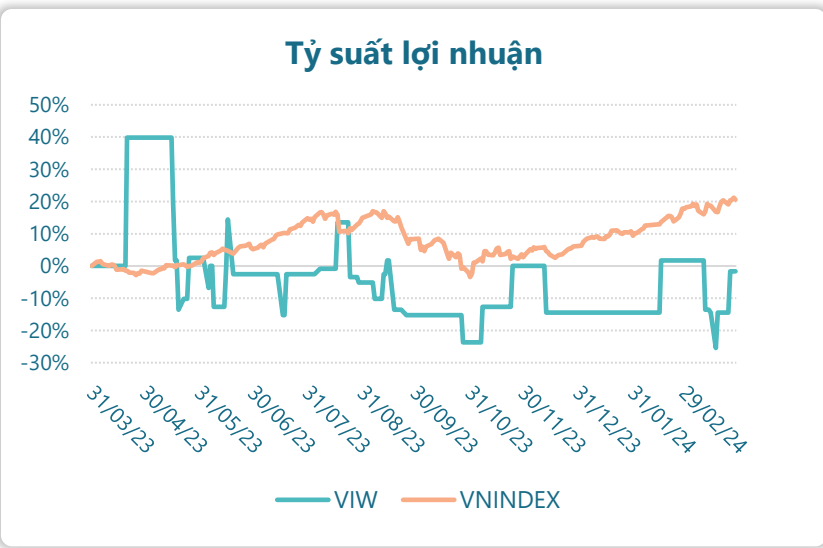
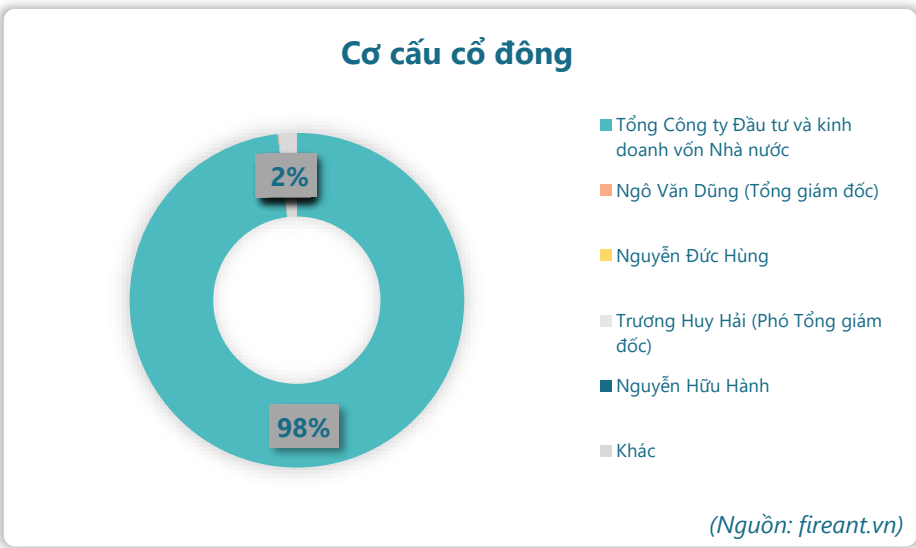
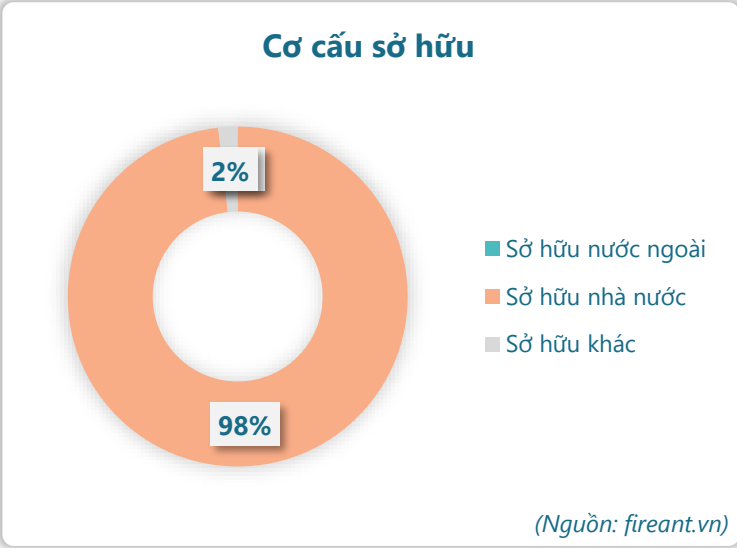
YoY: ▲ 15.3| 1491%

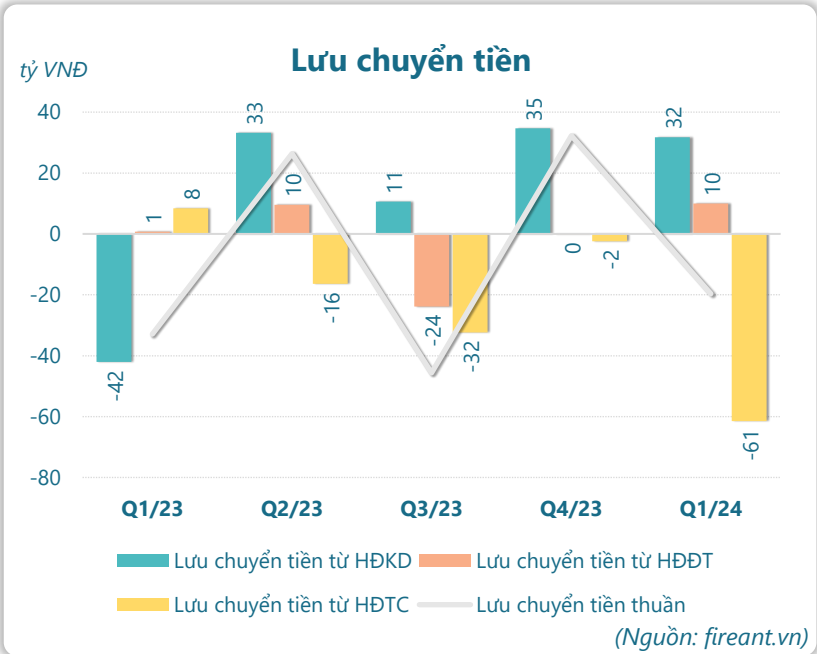
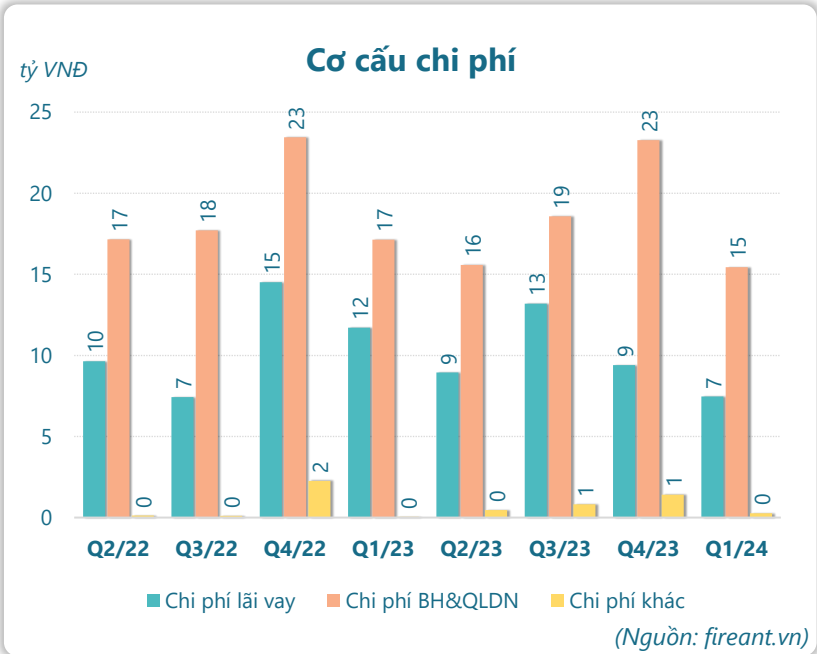
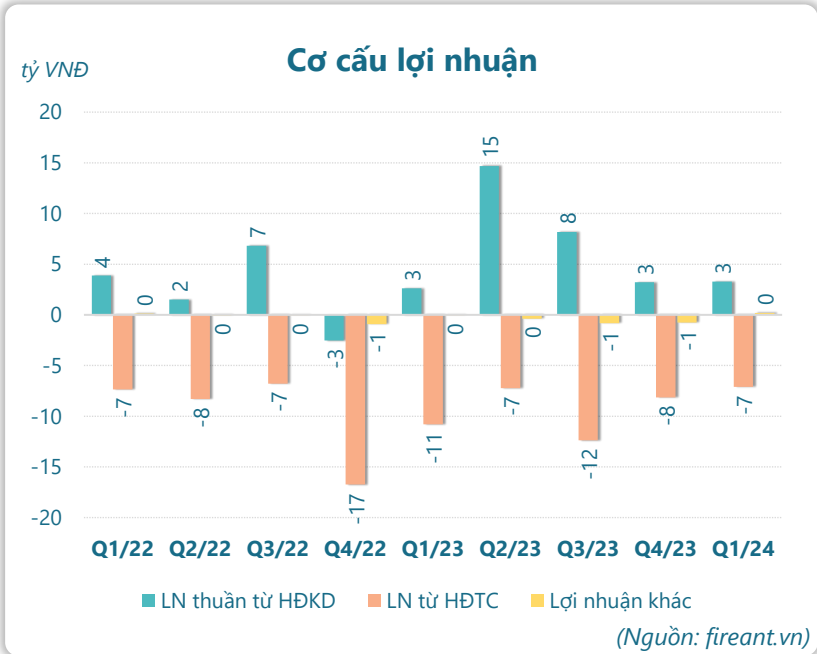
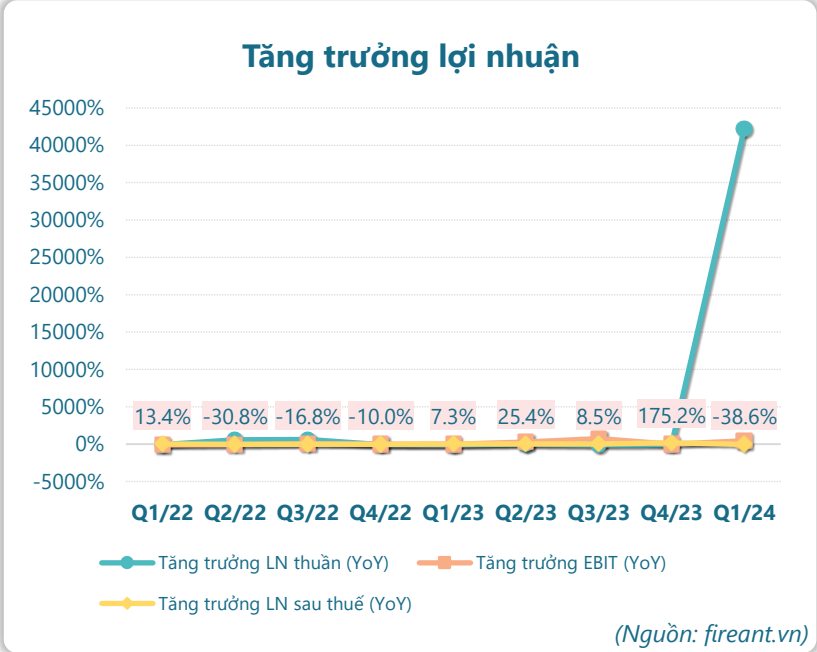
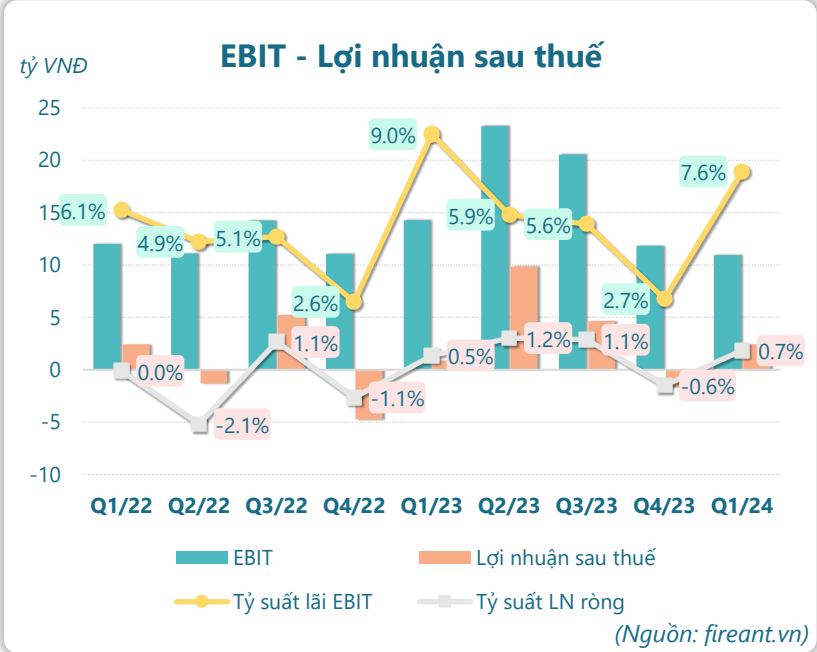
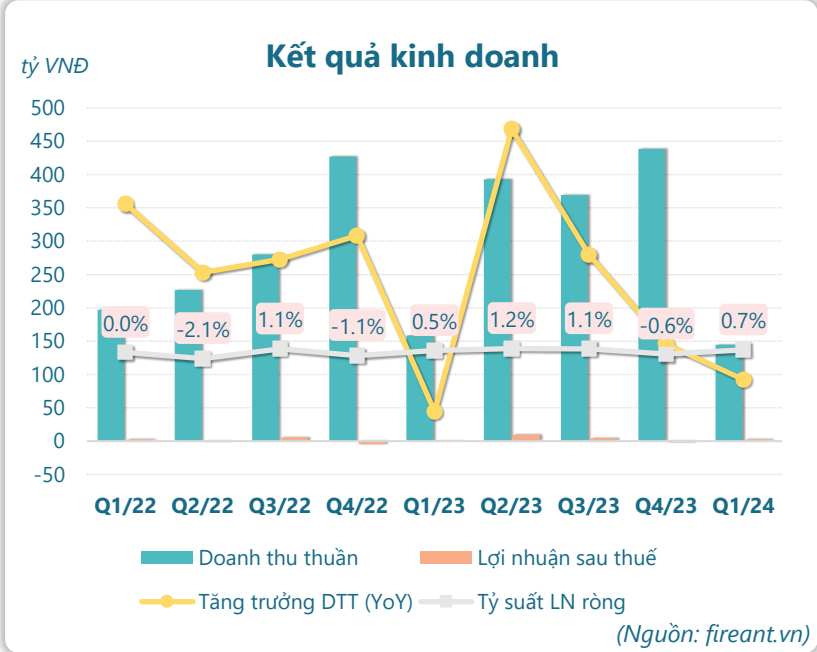
ROE

2023

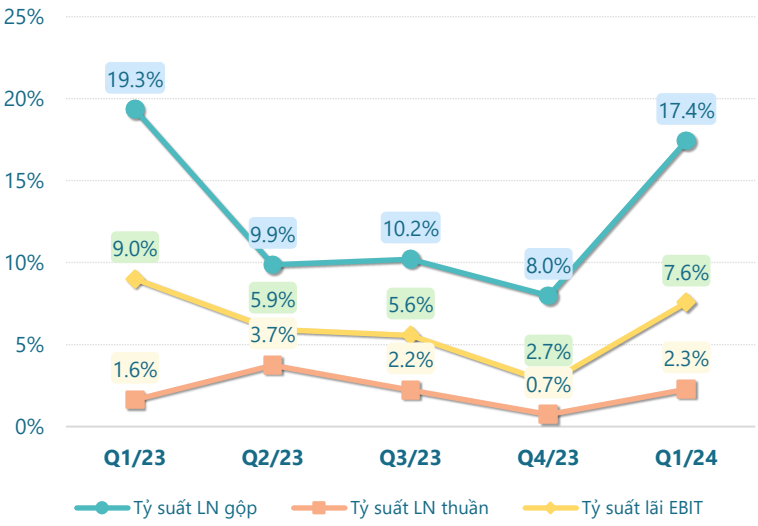
0.5%

+/- YoY: ▲ 1.5%



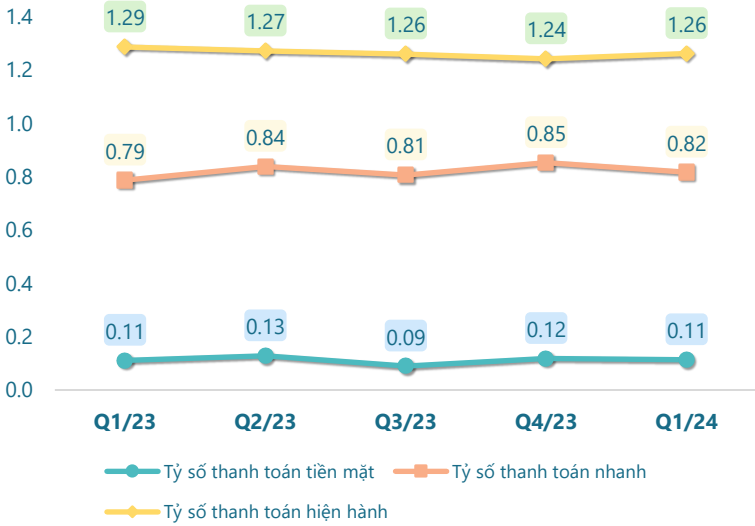


Tỷ suất lợi nhuận



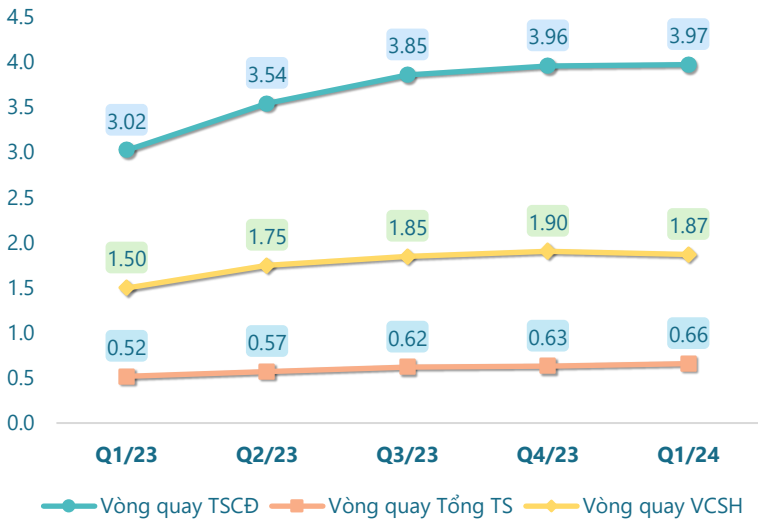
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



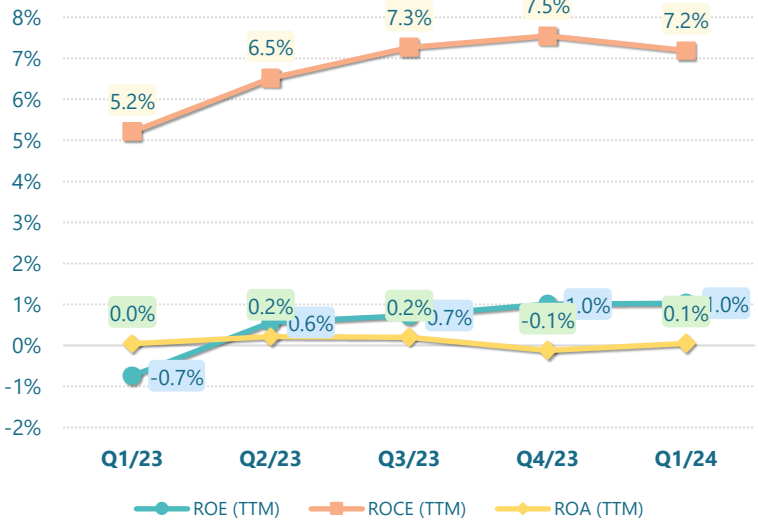
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



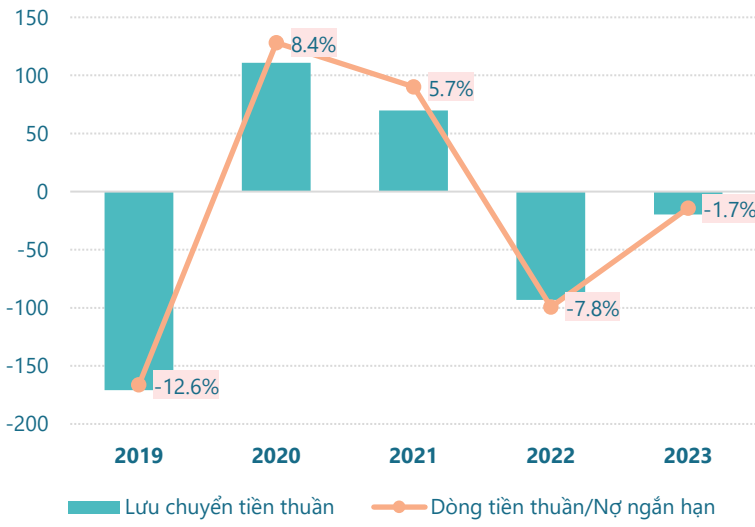
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



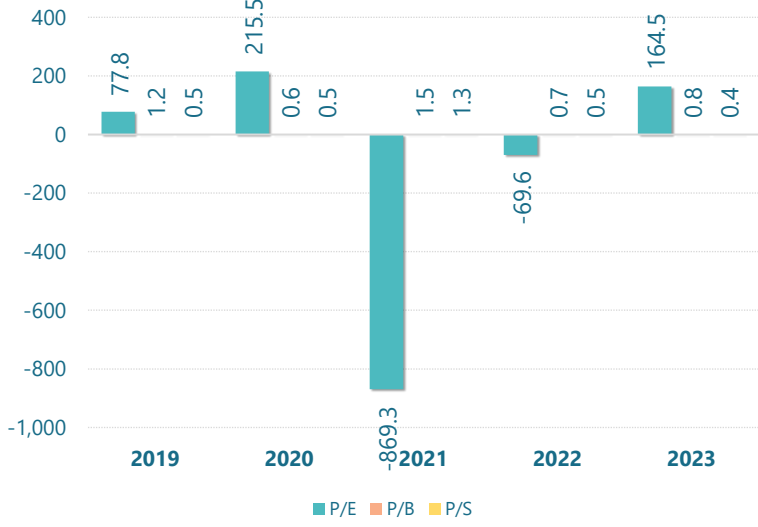
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)